

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

Trụ sở chính: Đường số 6, Khu Công Nghiệp
 Hồ Nai, Phường Hồ Nai, Tỉnh Đồng Nai.
 Địa chỉ giao dịch: Số 13, Đường số 3A, KCN
 Biên Hòa 2, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: 0251.3836112 - 3836662 - 3931355
 Website: www.dongnaipaint.com.vn

Nâng Tầm Giá Trị

BẢNG GIÁ BÁN SẢN PHẨM DONASA SƠN HỆ DUNG MÔI ÁP DỤNG TỪ NGÀY 10 THÁNG 04 NĂM 2026

Phụ lục 1.1 (Soát xét 00)

CHUNG LOẠI MÃ SỐ SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	CÔNG DỤNG	ĐỘ PHỦ LÝ THUYẾT	GIÁ BÁN (ĐỒNG)			LƯỢNG MUA
				Giá Trước thuế	Thuế (VAT) 8%	Giá sau thuế	
I. SƠN DẦU DONASA				m² / kg			
DXS0010	Thùng 15 kg	Dung môi pha loãng sơn		1,457,000	116,560	1,573,560	
	Thùng 4 kg			393,000	31,440	424,440	
	Lon 0.8 kg			83,000	6,640	89,640	
DSP2001 DSP3001	Thùng 24 kg	Sơn lót chống rỉ cao cấp (màu nâu và màu xám)	6 - 7	2,560,000	204,800	2,764,800	
	Thùng 4 kg			431,000	34,480	465,480	
	Lon 1 kg			110,000	8,800	118,800	12
	Lon 0.5 kg			54,000	4,320	58,320	18
DMP2002 DMP3002	Thùng 23 kg	Sơn lót chống rỉ (màu nâu và màu xám)	6 - 7	1,764,000	141,120	1,905,120	
	Thùng 3.5 kg			273,000	21,840	294,840	
	Lon 0.8 kg			64,000	5,120	69,120	12
	Lon 0.4 kg			32,000	2,560	34,560	18
DLF1000	Thùng 18 kg	Sơn phủ màu đen	8 - 10	1,995,000	159,600	2,154,600	
	Thùng 2.8 kg			317,000	25,360	342,360	
	Lon 0.7 kg			81,000	6,480	87,480	12
	Lon 0.35 kg			43,000	3,440	46,440	18
DLF2057 DLF2098 DLF2213 DLF3000 DLF3039 DLF3040 DLF3062 DLF3071 DLF3106 DLF3114 DLF3258 DLF6000 DLF6053 DLF6068 DLF6105 DLF6170 DLF6301 DLF7052 DLF7055 DLF7079 DLF8000 DLF8052 DLF8054 DLF8503 DLF8542 DLF8749 DLF9051 DLF9280 DLF9353 DLF2196 DLF8053 DLF9000 DLF9013 DLF9052 DLF9058 DLF9062 DLF9352	Thùng 21 kg Thùng 3 kg Lon 0.8 kg Lon 0.4 kg Thùng 20 kg	Sơn phủ hoàn thiện	8 - 10	2,331,000	186,480	2,517,480	
	340,000			27,200	367,200		
	91,000			7,280	98,280	12	
	48,000			3,840	51,840	18	
	2,220,000			177,600	2,397,600		
DLF5000 DLF7053 DLF2021 DLF2054 DLF2059 DLF2021 DLF2054 DLF2059 DLF5000 DLF7053	Thùng 21 kg Thùng 20 kg Thùng 2.8 kg Lon 0.8 kg Lon 0.4 kg	Sơn phủ (màu đặc biệt)	8 - 10	2,507,000	200,560	2,707,560	
	2,391,000			191,280	2,582,280		
	341,000			27,280	368,280		
	98,000			7,840	105,840	12	
	51,000			4,080	55,080	18	
II. SƠN DẦU MỜ DONASA				m² / kg			
DLF1027 DLF3076 (Màu nhũ bạc) DLF5035 DLF1027 DLF3076 DLF5035	Thùng 18 kg Thùng 19 kg Thùng 21 kg Thùng 2.8 kg Lon 0.8 kg Lon 0.4 kg	Sơn phủ hoàn thiện	8 - 10	2,213,000	177,040	2,390,040	
	2,341,000			187,280	2,528,280		
	2,584,000			206,720	2,790,720		
	349,000			27,920	376,920		
	102,000			8,160	110,160	12	
	52,000			4,160	56,160	18	

CHỨNG LOẠI MÃ SỐ SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	CÔNG DỤNG	ĐỘ PHỦ LÝ THUYẾT	GIÁ BÁN (ĐỒNG)			GHI CHÚ	
				Giá trước thuế	Thuế (VAT) 8%	Giá sau thuế		
III. SƠN EPOXY DONASA			m ² / Lít					
DTE0014	Thùng 15 lít	Dung môi pha loãng sơn		1,414,000	113,120	1,527,120		
	Thùng 4 lít			377,000	30,160	407,160		
	Lon 1 lít			96,000	7,680	103,680		
1. SƠN EPOXY DÙNG CHO SÀN BÊ TÔNG								
DEP3126	Cặp 20 lít	Sơn lót 2 thành phần	4 - 6	3,757,000	300,560	4,057,560	Phần B DUF7152	
	Cặp 5 lít			938,000	75,040	1,013,040		
DEF1065	DEF8000	Sơn phủ 2 thành phần		2,819,000	225,520	3,044,520	Phần B DUF7083	
DEF3000	DEF9374			Cặp 3 lít	567,000	45,360		612,360
DEF3071	DEF9375							
DEF5099								
DEF2054	DEF6105	Cặp 15 lít		2,955,000	236,400	3,191,400		
DEF2196	DEF8542	Cặp 3 lít		594,000	47,520	641,520		
DEF3114	DEF9046							
DEF3135	DEF9280							
2. SƠN EPOXY DÙNG CHO KIM LOẠI								
DEP3131M	Cặp 20 lít	Sơn lót 2 thành phần	6 - 8	3,004,000	240,320	3,244,320	Phần B DUF7097	
	Cặp 5 lít			752,000	60,160	812,160		
	Cặp 1 lít			152,000	12,160	164,160		
DEP3072M	Cặp 20 lít	Sơn lót 2 thành phần		3,578,000	286,240	3,864,240	Phần B DUF7141	
	Cặp 5 lít			894,000	71,520	965,520		
	Cặp 1 lít			179,000	14,320	193,320		
DEF1065M	DEF9374M	Cặp 20 lít		3,757,000	300,560	4,057,560	Phần B DUF7077	
DEF3000M	DEF9375M	Cặp 5 lít		938,000	75,040	1,013,040		
DEF3071M		Cặp 1 lít	189,000	15,120	204,120			
DEF8000M	Cặp 20 lít	Sơn phủ 2 thành phần	3,757,000	300,560	4,057,560	Phần DUF7142		
	Cặp 5 lít		938,000	75,040	1,013,040			
	Cặp 1 lít		189,000	15,120	204,120			
DEF2054M	DEF6105M	Cặp 20 lít	3,935,000	314,800	4,249,800	Phần B DUF7077		
DEF2196M	DEF8542M	Cặp 5 lít	982,000	78,560	1,060,560			
DEF3114M	DEF9046M	Cặp 1 lít	199,000	15,920	214,920			
DEF3135M	DEF9280M							

IV. SƠN KẼM 2 TRONG 1	Đơn Vị Tính	CÔNG DỤNG	m ² /Lít	Giá trước thuế	Thuế (VAT) 8%	Giá sau thuế	Lượng Mua			
DAF1081 (Màu đen)	Thùng 15 lít	Sơn phủ dùng cho kẽm	8 - 10	2,147,000	171,760	2,318,760				
DAF2215 (Màu Xingfa nâu)	Thùng 3 lít			433,000	34,640	467,640				
DAF3259 (Màu xám Taiyang)	Lon 0.8 lít			118,000	9,440	127,440	12			
DAF3260 (Màu Xingfa xám)	Lon 0.4 lít			62,000	4,960	66,960	18			
DAF6000 (Màu vàng)	Thùng 15 lít			Nhanh khô	2,250,000	180,000	2,430,000			
DAF8749 (Màu xanh Yamaha)					Thùng 3 lít	455,000	36,400	491,400		
DAF8053 (Màu xanh dương)					Lon 0.8 lít	123,000	9,840	132,840	12	
DAF9000 (Màu xanh lá)					Lon 0.4 lít	63,000	5,040	68,040	18	
DAF3000 (Màu xám ghi)					Thùng 15 lít	Bám dính tốt	2,351,000	188,080	2,539,080	
DAF2054 (Màu đỏ)							Thùng 3 lít	476,000	38,080	514,080
DAF5159 (Màu trắng)	Lon 0.8 lít	Tiết kiệm chi phí nhân công	129,000	10,320	139,320	12				
DAF1027 (Màu đen mờ)	Lon 0.4 lít		67,000	5,360	72,360	18				
DAF5035 (Màu trắng mờ)	Thùng 15 lít	Hiệu quả kinh tế	2,772,000	221,760	2,993,760					
DAF9013 (Màu xanh lá mạ)			Thùng 3 lít	558,000	44,640	602,640				
DAF9376 (Màu xanh ngọc)			Lon 0.8 lít	151,000	12,080	163,080	12			
DAF2196 (Màu cam)	Lon 0.4 lít	Dễ dàng thi công.	76,000	6,080	82,080	18				
DAF3278 (Màu Nhũ Bạc)	Thùng 15 lít		3,465,000	277,200	3,742,200					
DAF6117 (Màu Nhũ Vàng)	Thùng 3 lít		696,000	55,680	751,680					
	Lon 0.8 lít		187,000	14,960	201,960	12				
	Lon 0.4 lít		95,000	7,600	102,600	18				

CHỨNG LOẠI MÃ SỐ SẢN PHẨM	Đơn Vị Tính	CÔNG DỤNG	ĐỘ PHỦ LÝ THUYẾT	GIÁ BÁN (ĐỒNG)			LƯỢNG MUA
				Giá trước thuế	Thuế (VAT) 8%	Giá sau thuế	
V. SƠN CHỐNG THẨM VÀ CÁCH NHIỆT			m ² /lít				
DONASA FLESURE - 2	Thùng 20 Lít	Sơn chống nóng cho các công trình nhà xưởng, nhà dân dụng. Tiết kiệm năng lượng cho các bồn chứa xăng dầu, hóa chất.	2 - 3	3,409,000	272,720	3,681,720	
	Thùng 05 lít			887,000	70,960	957,960	
DONASA FLESURE - 1000	Thùng 20 Lít	Sơn chống thấm cho sàn bê tông. Trang trí và chống thấm cho tường.	8 - 10	3,409,000	272,720	3,681,720	
	Thùng 05 lít			887,000	70,960	957,960	

DONASA FLESURE 6	Thùng 20 Lit	Sơn lót dùng trên nền kim loại, màu trắng, chống ăn mòn cho các công trình công nghiệp như: bồn chứa hóa chất, cầu thép, tàu biển...	6 - 8	3,409,000	272,720	3,681,720
	Thùng 05 lít			887,000	70,960	957,960
DONASA FLESURE 7	Thùng 20 Lit	Sơn lót bê tông, nhanh khô, bám dính tốt, làm tăng khả năng bám dính cho lớp sơn phủ.	6 - 8	3,409,000	272,720	3,681,720
	Thùng 05 lít			887,000	70,960	957,960

Ghi chú : Độ phủ thực tế sẽ phụ thuộc bề mặt và phương pháp thi công.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 04 năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI



Nguyễn Đức Nhiên